

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST

Ngày: 27 – 5 – 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Z

Địa chỉ trụ sở: HV, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Vũ Nhật K, sinh năm: 1984 – chức danh: Chuyên viên quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Z chi nhánh ĐM (theo văn bản ủy quyền số 1204/QĐ – BIDV.ĐM ngày 25/10/2019). (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường NĐT, khóm H1, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976 – chức danh: Giám đốc Phòng giao dịch NTT- Ngân hàng TMCP Z chi nhánh ĐM (theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2019). (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Đường ĐTL, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Đường LTK, khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ông Vũ Nhật K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Ngày 10/11/2014 Ngân hàng TMCP W chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch phường B (nay là Ngân hàng TMCP Z chi nhánh ĐM – Phòng Giao dịch NTT) và bà Nguyễn Ngọc H ký hợp đồng số T.B.0382.14/HĐTD, cho bà H vay số tiền 770.000.000 đồng (*bảy trăm bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay 10,5%/năm, được tính từ ngày nhận nợ khoản vay đầu tiên, được điều chỉnh từng thời kỳ theo thông báo của Ngân hàng TMCP W chi nhánh Cà Mau; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thỏa thuận trả vốn và lãi mỗi tháng một lần (tiền lãi trả vào ngày 10 hàng tháng, tiền vốn trả 16.000.000đ/tháng. Kỳ trả nợ gốc cuối cùng phát sinh theo dư nợ thực tế) và thỏa thuận các nội dung khác trong hợp đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô tải. Để đảm bảo thanh toán nợ, bà H thế chấp tài sản là 01 xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu VIETTRUNG, tải trọng 19.500kg, biển kiểm soát 69C-014.74, do bà Nguyễn Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000696 do công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2014, số máy 002078072249, số khung D300E82A0029, theo hợp đồng thế chấp số 0382.14/TĐTC ngày 10/11/2014, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Bà H đã nhận đủ số tiền vay 770.000.000 đồng vào ngày 14/11/2014.

Quá trình vay, bà H không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng đã giao kết, vi phạm hợp đồng nhiều lần. Ngày cuối cùng bà H thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 25/9/2019 thì ngưng cho đến nay. Số tiền bà H đã thanh toán tính đến thời điểm hiện nay là 393.993.925đ (trong đó nợ gốc 340.005.133đ, lãi đã thanh toán số tiền 53.988.792đ,) nhưng không thanh toán đúng hạn; lãi quá hạn được tính từ ngày 15/01/2018 trên số tiền 449.994.867đ. Số tiền bà H còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 27/5/2020 là 689.479.165 đồng (Cụ thể: Nợ gốc 429.994.867đ; nợ lãi 259.484.298 đồng với lãi trong hạn 191.241.369 đồng và lãi quá hạn 68.242.929 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Z yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên với tổng số tiền 689.479.165 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/5/2020 đến khi bà Nguyễn Ngọc H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP Z. Trường hợp bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe tải biển số kiểm soát 69C1 – 014.74 do bà H đứng tên chủ sở hữu để ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nợ của bà H đối với Ngân hàng.

Đối với bà Nguyễn Ngọc H: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo cho bà H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà H vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Z (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký nên tranh chấp giữa Ngân hàng với bà H được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó vụ việc tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Bà H có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Bà H đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng bà H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự phát sinh giao dịch từ ngày 10/11/2014, phát sinh tranh chấp từ ngày 11/10/2019, đến ngày 25/10/2019 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về số tiền tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Z với bà Nguyễn Ngọc H được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số T.B.0382.14/HĐTD ngày 10/11/2014 và Giấy nhận nợ cùng ngày 10/11/2014 được thiết lập giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Ngọc H thể hiện bà H có vay nợ tại Ngân hàng số nợ gốc là 770.000.000đ và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định lần cuối cùng bà H thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 25/9/2019 thì ngưng cho đến nay. Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng 340.005.133 đồng tiền vốn, 53.988.792 đồng lãi. Căn cứ vào nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, đối chiếu với số tiền bà H đã thanh toán cho Ngân hàng, có cơ sở xác định tính đến hết ngày 27/5/2020 bà Nguyễn Ngọc H còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc là 429.994.867 đồng; nợ lãi là 259.484.298 đồng (trong đó lãi trong hạn 191.241.369 đồng, lãi quá hạn 68.242.929 đồng). Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà H thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay tính đến ngày 27/5/2020 với tổng số tiền 689.479.165 đồng theo Hợp đồng tín dụng số T.B.0382.14/HĐTD đã ký với Ngân hàng ngày 10/11/2014 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi bà Nguyễn Ngọc H vay tiền có bảo đảm thanh toán nợ bằng tài sản thế chấp của chính bà H là 01 xe ô tô nhãn hiệu VIETTRUNG, biển kiểm soát 69C-014.74 do bà H đứng tên chủ sở hữu, theo hợp đồng thế chấp số: 0382.14/HĐTC ngày 10/11/2014. Việc thế chấp

thoả mãn theo những điều kiện luật định. Đồng thời bà H đã vi phạm Hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0382.14/HĐTC ngày 10/11/2014 để thanh toán nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng nên bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 301, 302, 317, 320, 323, Điều 355, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Z.

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Z tổng số tiền 689.479.165 đồng (trong đó nợ gốc 429.994.867 đồng, lãi 259.484.298 đồng);

- Buộc bà Nguyễn Ngọc H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 28/5/2020 theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số T.B.0382.14/HĐTD đã ký ngày 10/11/2014 đến khi thi hành xong.

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Ngọc H bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe số 000696 do công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2014, khi bà H tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Ngọc H không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc bà Nguyễn Ngọc H giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Z theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0382.14/HĐTC ngày 10/11/2014 là 01 xe ô tô tải hiệu VIETTRUNG, biển kiểm soát 69C-014.74 do bà Nguyễn Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, giấy chứng nhận đăng ký xe số 000696 do công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2014 để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Z.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 31.579.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP Z không phải chịu án phí. Ngày 05/12/2019 Ngân hàng TMCP Z đã nộp tạm ứng án phí số tiền 14.906.800đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo biên lai số 0001072) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Z có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân